

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn Quý II năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BXD ngày 15/12/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

Căn cứ Quyết định số 56/2018/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hạ tầng kỹ thuật và Vật liệu xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn Quý II năm 2021 kèm theo Quyết định này.

Thông tin, chỉ tiêu thống kê trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham khảo, sử dụng trong việc quản lý, đầu tư và giao dịch trong lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Bộ Xây dựng (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Cục QLN&TTBĐS – Bộ Xây dựng (b/c);
- Các Sở: KH&ĐT, TC, TN&MT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Thống kê;
- Lãnh đạo Sở;
- Website của Sở Xây dựng;
- Lưu VT, HTKT&VLXD_(NVC).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Mạnh Tuấn

**THUYẾT MINH THÔNG TIN, CHỈ TIÊU THỐNG KÊ TRONG
LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày /7/2021 của Sở Xây dựng)

1. Thông tin về lượng giao dịch bất động sản bán trong kỳ (*BM1 – Kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
2. Thông tin về giá giao dịch các bất động sản (*BM3 – Kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
3. Báo cáo về tình hình giao dịch bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê) (*BM 4a – Kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
4. Báo cáo về tình hình bán, cho thuê mua nhà ở tại các dự án cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (*BM 5 – Kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
5. Thông tin lượng bất động sản đủ điều kiện để bán, chuyển nhượng nhưng chưa bán, chuyển nhượng tại các dự án (*BM 5.4A – Kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
6. Báo cáo về lượng giao dịch bất động sản để bán qua công chứng/chứng thực (*BM6 – kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
7. Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án nhà ở (Biểu mẫu đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, dự án tòa nhà chung cư hỗn hợp) (*BM7a – kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
8. Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê) (*BM7b – kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
9. Báo cáo của chủ đầu tư về thông tin của dự án bất động sản (Biểu mẫu đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn) (*BM7d – kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
10. Thông tin về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới, tòa nhà chung cư hỗn hợp (*BM8A – kỳ công bố: Quý II năm 2021*);
11. Thông tin báo cáo của Chủ đầu tư về tình hình triển khai đầu tư xây dựng dự án bất động sản đối với các dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, khách sạn (*BM 8D – kỳ công bố: Quý II năm 2021*).
12. Thông tin về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà (*BM 9 – kỳ công bố: Quý II năm 2021*).